

Số: 56/2025/QĐST-HNGĐ

B, ngày 05 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/01/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 29/2025/TLST-LH ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

*** Người yêu cầu:**

- Anh **Trịnh Duy L** Sinh năm 1993;
- Chị **Nguyễn Thị Lan P** Sinh năm 1994;

Cùng nơi cư trú: Số A, ngõ H đường X, phường Đ, quận B, TP. Hà Nội.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ khi lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I – Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trịnh Duy L và chị Nguyễn Thị Lan P.

II – Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. Về con chung:

Anh Trịnh Duy L và chị Nguyễn Thị Lan P có một con chung là cháu **Trịnh Minh K**, sinh ngày 22/7/2022.

Giao cháu **Trịnh Minh K** cho chị P trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng, anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng/ tháng kể từ tháng 02 năm 2025 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi tròn hoặc khi các đương sự có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc con chung.

2. Về tài sản chung, nhà ở và các khoản nợ:

Anh Trịnh Duy L và chị Nguyễn Thị Lan P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

Các bên tự lo nơi ở sau ly hôn.

3. Về lệ phí:

Anh Trịnh Duy L và chị Nguyễn Thị Lan P cùng tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh L và chị P đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0075542 ngày 16/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, nay chuyển thành lệ phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./

THẨM PHÁN

Đặng Quỳnh C